

Số: 26/2020/HSST

Ngày 24/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mai Hoa
Bà Hoàng Thị Huyền
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Văn Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐ-HS ngày 18/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị T** Tên gọi khác: không, Sinh ngày: 20/01/1985; HKTT: Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Trình độ văn hoá: 12/12; Bố: Đỗ Danh Q, sinh năm 1945; Mẹ: Đỗ Thị Th, sinh năm 1954; Chồng: Hà Hữu V, sinh năm 1980 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Đặng Thị Lan Ph, sinh năm 1979, vắng mặt
Trú tại: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, vắng mặt
Trú tại: tiểu khu 6, thị trấn S, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hà Hữu V, sinh năm 1980, vắng mặt
HKTT: Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/01/2019, Đỗ Thị T, sinh năm 1985, HKTT: thôn Y xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô Honda Vision màu mận, BKS: 29V7-37491 đi một mình đến cửa hàng quần áo của chị Đặng Thị Lan Ph, sinh năm 1979 ở thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình mục đích tìm mua quần áo. Sau khi vào cửa hàng chọn quần áo, T quan sát thấy chiếc ví của chị Ph để trên ghế, gần cửa ra vào nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví trên. Lợi dụng lúc chị Ph không để ý, T đã lấy trộm chiếc ví rồi ra xe mô tô tẩu thoát. Về đến nhà T kiểm tra chiếc ví vừa trộm cắp được bên trong có số tiền 14.000.000đồng, ngoài ra không có tài sản nào khác. Số tiền lấy trộm được T chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc ví T đã vứt đi, T không nhớ vứt ở đâu.

Thời gian sau, khoảng 15 giờ ngày 28/3/2019, Đỗ Thị T điều khiển xe mô tô Honda Vision màu mận, BKS: 29V7-37491 đi một mình từ nhà đến chợ Đồn Lương Sơn thuộc thị trấn S, huyện L, tỉnh Hòa Bình để mua quần áo. Đến chợ, T vào cửa hàng quần áo của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, HKTT: TK6, thị trấn S, huyện L, Hòa Bình. Trong khi xem quần áo, T quan sát thấy chị H để một chiếc ví bên trên sạp bày bán quần áo nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc ví trên. Cùng lúc này có khách đến quán chị H hỏi mua quần áo nên T lợi dụng khi chị H cùng khách xem quần áo đã lấy trộm chiếc ví rồi ra xe mô tô điều khiển đi về nhà. Về đến, nhà T kiểm tra chiếc ví vừa lấy trộm được, bên trong có số tiền 3.800.000đồng, 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng/01 thẻ; 08 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng/01 thẻ; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh cùng một số giấy tờ của chị H gồm: 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Minh T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Anh T. Ngày hôm sau, T bán chiếc điện thoại di động Samsung tại một cửa hàng điện thoại trên địa bàn thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội được số tiền 1.000.000đồng. Do thời gian bán đã lâu nên T không nhớ vị trí cửa hàng mà T đã bán chiếc điện thoại. Chiều tối cùng ngày, T bán số thẻ cào Viettel cho một cửa hàng tạp hóa trên địa bàn xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội được 600.000 đồng (T không nhớ được vị trí cửa hàng tạp hóa mà Trúc đã bán số thẻ cào). Số tiền lấy trộm được cùng số tiền bán chiếc điện thoại và thẻ cào T đã tiêu sài cá nhân hết. Còn chiếc ví cùng giấy tờ của chị H thì T đã vứt đi ở khu vực lề đường xã Đ.

Ngày 10/02/2020, Đỗ Thị T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận: “05 thẻ cào nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng/thẻ, giá 500.000 đồng; 08 thẻ cào nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng/thẻ, giá 400.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime G530, màu xanh, đã qua sử dụng, giá là 500.000 đồng; 01 ví da màu đen không rõ nguồn gốc xuất

xứ, nhãn mác, có kích thước khoảng 15cm x 25cm, có dây đeo, đã qua sử dụng có giá 0 đồng. Tổng giá trị các tài sản định giá nêu trên là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)”.

Ngày 25/12/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn có Công văn số 02/HĐĐG trả lời yêu cầu định giá tài sản số 01 ngày 18/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đề nghị định giá: 01 ví da màu đen có diện khoảng 20cm x 25cm, có dây đeo chéo dài khoảng 01 mét, ví cũ đã qua sử dụng (không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác), căn cứ thông tin, đặc điểm tài sản cần định giá và các tài liệu có liên quan, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn không đủ căn cứ để định giá tài sản nêu trên.

Tổng trị giá tài sản qua 02 lần Đỗ Thị Trúc lấy trộm là: 19.200.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng).

*** *Vật chứng vụ án***

Vụ thứ nhất:

- Tiền Việt Nam đồng số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), số tiền trên Trúc đã chi tiêu cá nhân hết;

- 01 (một) ví da màu đen có diện khoảng 20cm x 25cm, có dây đeo chéo dài khoảng 01 mét, đã qua sử dụng.

Vụ thứ hai:

- Tiền Việt Nam đồng số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền trên Trúc đã chi tiêu cá nhân hết;

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime G530 màu xanh, đã qua sử dụng;

- 05 (năm) thẻ cào nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng/1 thẻ;

- 08 (tám) thẻ cào nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng/1 thẻ;

- 01 (một) chứng minh thư mang tên Nguyễn Thị Hương;

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Hương;

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Hương;

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Minh Thái;

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Anh Tuấn;

- 01 (một) ví da màu đen có diện khoảng 15cm x 25cm, có dây đeo, đã qua sử dụng;

Số vật chứng trên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

- 01 (một) xe mô tô Honda Vision, BKS: 29V7-37491, đăng kí xe mang tên Đỗ Thị T. Hiện chiếc xe trên chồng của bị cáo T là anh Hà Hữu V đã bán cho một người không quen biết, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đang truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

*** *Về trách nhiệm dân sự***

Đỗ Thị T đã bồi thường cho chị Đặng Thị Lan Ph số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu

đồng). Các bị hại chị Ph và chị H xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 25/CT-VKSLS ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đủ, các bị hại không có ý kiến gì khác nên không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản cáo trạng, khẳng định lời khai trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung hoặc bị nhục hình.

Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, có đơn trình bày bị cáo T đã bồi thường toàn bộ tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận trong thời gian từ tháng 1/2019 đến tháng 3/2019 bị cáo Đỗ Thị T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất, vào khoảng 11 giờ ngày 29/01/2019, tại cửa hàng quần áo của chị Đặng Thị Lan Ph, sinh năm 1979 ở thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Đỗ Thị T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc ví của chị Ph,

bên trong ví có số tiền 14.000.000đồng.

Vụ thứ hai, vào khoảng 15 giờ ngày 28/3/2019, tại cửa hàng quần áo của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, HKTT: TK6, thị trấn S, L, Hòa Bình, Đỗ Thị T đã có

hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc ví của chị H, bên trong ví có số tiền 3.800.000 đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime G530 màu xanh, 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Minh Th; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Anh T. Tổng trị giá tài sản qua định giá là 1.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 02 lần T lấy trộm là: 19.200.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Đỗ Thị T phạm vào tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự an xã hội. Bị cáo T tuổi đời còn trẻ, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc lấy tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do lười lao động nên đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trên thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan công an đầu thú, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 2 lần trộm cắp tài sản, do vậy bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS “ phạm tội hai lần trở lên”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, đang nuôi con nhỏ, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với các đối tượng khác:

Đối với anh Hà Hữu V là chồng của bị cáo Đỗ Thị T đã bán 01 (một) xe mô tô Honda Vision, BKS: 29V7-37491, đăng kí xe mang tên Đỗ Thị T cho một người không quen biết, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. HĐXX xét thấy khi Trúc thực hiện hành vi trộm cắp thì V hoàn toàn không biết nên cơ quan không xử lý hình sự đối với anh Hà Hữu V là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án:

Vụ thứ nhất:

- Tiền Việt Nam đồng số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), số tiền trên Trúc đã tiêu xài cá nhân hết;

- 01 (một) ví da màu đen có diện khoảng 20cm x 25cm, có dây đeo chéo dài khoảng 01 mét, đã qua sử dụng.

Vụ thứ hai:

- Tiền Việt Nam đồng số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền trên Trúc đã tiêu xài cá nhân hết;

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime G530 màu xanh, đã qua sử dụng;

- 05 (năm) thẻ cào nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đồng/1 thẻ;

- 08 (tám) thẻ cào nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đồng/1 thẻ;

- 01 (một) chứng minh thư mang tên Nguyễn Thị H;

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H;

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị H;

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Minh Th;

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Anh T;

- 01 (một) ví da màu đen có diện khoảng 15cm x 25cm, có dây đeo, đã qua sử dụng;

Số vật chứng trên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đang truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Vision, BKS: 29V7-37491, đăng kí xe mang tên Đỗ Thị T. Hiện chiếc xe trên chồng T là anh Hà Hữu V đã bán cho một người không quen biết trước khi cơ quan công an khởi tố vụ án đối với T, việc T thực hiện hành vi trộm cắp thì anh V hoàn toàn không biết. Hơn nữa, khi T điều khiển xe đi chỉ với mục đích đi mua quần áo nhưng khi đến cửa hàng quần áo thì quan sát thấy sơ hở của người khác mới nảy sinh hành vi trộm cắp. Hiện Cơ quan điều tra đang truy tìm vật chứng, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đỗ Thị T đã bồi thường cho chị Đặng Thị Lan Ph số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Các bị hại chị Ph và chị H không đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định theo điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Thị Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: áp dụng điều 135, 136 bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong cùng thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS h. Lương Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa